

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 1102/DK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện: TB-1366

Số đăng ký: TB-1366

Chủ phương tiện:

TRẦN VĂN QUANG

Địa chỉ chủ phương tiện: X. Minh Tân, H, Hưng Hà, T Thái Bình

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR SII

Công dụng: Chở hàng khô

Năm và nơi đóng/ Hoàn cải:

2015 Thái Bình

Chiều dài thiết kế:

47.560 m,

Chiều dài lớn nhất:

48.480 m,

Chiều rộng thiết kế:

7.000 m,

Chiều rộng lớn nhất:

7.180 m,

Chiều cao mạn:

2.500 m,

Chiều chìm:

2.100 m,

Màn khô:

0.306 m,

Vật liệu vỏ:

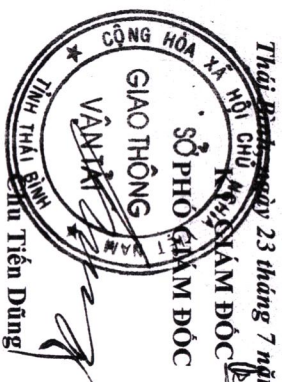
Thép

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: 01: WD10C326-21; 1215A001102; 326.00 cv

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, dầy: 531.80 Tấn

039/2015

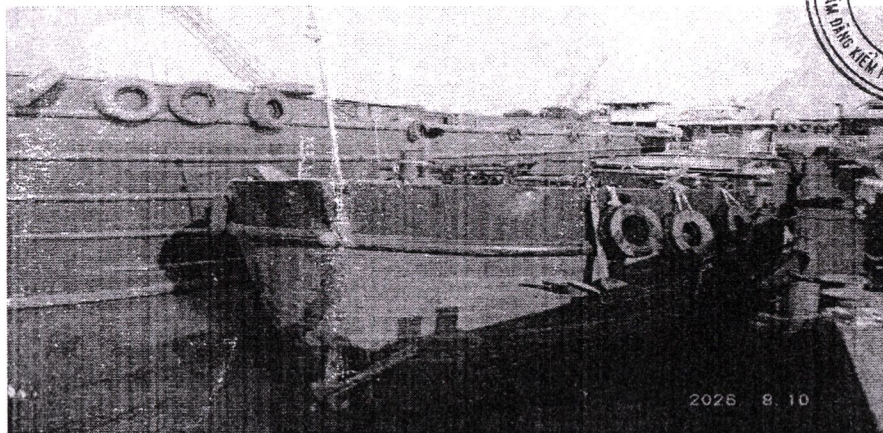
Thái Bình ngày 23 tháng 7 năm 2015



Số seri: TB 000031



Thời hạn kiểm tra
Định kỳ: 07/07/2030 ; Trên đà: 07/07/2028
Hàng năm: 07/07/2027 ; Trung gian:



Số kiểm soát VR15038086



TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG
TIỆN THỦY VÀ CÔNG TRÌNH BIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 00629/26V17

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Ký phương tiện: TB-1366.....Số đăng ký: ~~HY~~ / TB-1366...

Công dụng: Chở hàng khô.....Số đăng kiểm: V17-01165.....

Năm và nơi đóng: 2015, Nam Định/2023, Thái Bình.....

Kích thước cơ bản: L x B x D x d 47,57 x 7 x 2,5 x 2,17.....m;

L_{max} x B_{max} 48,48 x 7,18.....m; Mạn khô F: 336.....mm;

Vật liệu: Thép.....; Tổng dung tích (GT): 325.....;

Số lượng máy chính/phụ: 1/2.....; Tổng công suất: 326/23.....sức ngựa;

Căn cứ kết quả kiểm tra đã thực hiện, chứng nhận rằng phương tiện có đặc tính kỹ thuật và ngăn ngừa ô nhiễm ghi trong giấy chứng nhận này có trạng thái kỹ thuật thỏa mãn các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và được trao cấp:

VR-SII.....

Vùng hoạt động: Vùng SII.....

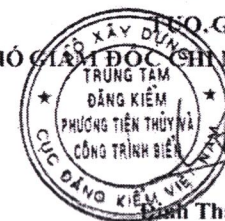
Khả năng khai thác: Lượng hàng: 512 (tấn)/ TTTP: 522 (tấn).....

Cấp tại Hưng Yên, ngày 11 tháng 8 năm 2026

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM

(Ký tên, đóng dấu)

PHÓ GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH ĐĂNG KIỂM SỐ 11



Thanh Trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG SỬA CHỮA TÀU THỦY

Số: 34/ HDSC

Hôm nay, ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại Văn phòng công ty TNHH Xuân Lan Chúng tôi gồm có:

Bên A (Chủ tài sản)

- Chủ Phương Tiện: Trần Văn Quang
- Địa chỉ: Thôn Phú Lạc – xã Minh Tân – Hưng Hà- Thái Bình
- Điện thoại: 0987416813

- Căn Cước Công Dân: 034077002116 cấp ngày 19/12/2021 do Cục CS cấp

- Là Chủ Sở Hữu Phương Tiện Thủy biến số: TB-1366

- Số Đăng Kiểm: V17-01165

Bên B (Nhận sửa chữa)

- Tên doanh nghiệp (hoặc cơ quan): Công Ty TNHH Xuân Lan
- Địa chỉ: Thôn Phú Lạc – Xã Minh Tân- huyện Hưng Hà- Thái Bình
- Điện thoại: 0969127386 ✓
- Tài khoản số: 3407201001833
- Mở tại ngân hàng: Agribank huyện Hưng Hà
- Đại diện là Ông (bà) : Bùi Xuân Tấu
- Chức vụ: Giám Đốc

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1: Đối tượng hợp đồng

- Làm sửa chữa tàu TB-1366 theo yêu cầu của đăng kiểm , đúng kỹ thuật và chất lượng theo tiêu chuẩn đúng theo giấy chứng nhận định thiết kế sửa đổi phương tiện thủy nội địa số : :03167/23TS do cục đăng kiểm cấp ngày 19/9/2023

Điều 2: Yêu cầu chất lượng sản phẩm

- 1) Thi công theo đúng kích thước chuẩn
- Yêu cầu: Kiểm Tra kích thước rõ ràng trước khi lắp đặt
- 2) Vật tư làm đúng theo chuẩn thiết kế, quy trình hàn không rò rỉ đúng theo yêu cầu quy chuẩn
- Yêu cầu: 2 bên kiểm tra trước khi thi công, và sau khi hàn

Điều 3: Về vật tư

- 1) Vật tư cũ, hư hỏng không sử dụng được tháo ra từ phương tiện
- 2) Bên A (B) có trách nhiệm cung ứng vật tư, phụ tùng thay thế và phải chịu trách nhiệm về vật tư đó.
- 3) Thời gian cung cấp vật tư tùy theo thời gian thi công (trong thời hạn hợp đồng).



Điều 4: Thời gian sửa chữa

1) Bên B có trách nhiệm hoàn tất công việc thi công toàn bộ trước khi cơ quan đăng kiểm kiểm tra trong thời gian là 30 ngày

Khởi công từ ngày 10/10/2023 đến ngày Đến khi cơ quan đăng kiểm kiểm tra đúng theo thiết kế

2) Nếu có khó khăn về vật tư hoặc gặp hoàn cảnh đột xuất không thể khắc phục thì bên B báo cho bên A xin kéo dài thêm một thời gian cần thiết, nếu bên A không được thông báo bên B mà giao nghiệm thu chậm, coi như vi phạm hợp đồng.

Điều 5: Giá cả

- 1) Hai bên thỏa thuận giá vật tư theo giá thị trường tự do (ghi trong bản chiết tính dưới đây).
- 2) Đơn giá ngày công của một công nhân kỹ thuật trong sửa chữa là 500.000 đồng/ngày.
- 3) Khi giá thị trường có biến động thì giá vật tư và giá ngày công của công nhân kỹ thuật sẽ được tính lại theo mặt bằng giá mới của thị trường vào thời điểm bàn giao nghiệm thu.
- 4) Lập bản chiết tính vật tư, nhân công cần phải sử dụng cho việc sửa chữa

STT	Yêu cầu chất lượng sửa chữa	Số lượng	Trị giá	Thành tiền
1. Thép Cán Nóng	Theo yêu cầu	496kg	19.650	9.746.400
32 Nhân công	Có Tay nghề	4	500.000	2.000.000
Tổng cộng				11.746.400
			VAT (10 %)	1.174.640
			Tổng	12.921.040

Tổng chi phí: (Bằng chữ) Mười hai triệu chín trăm hai mốt nghìn không trăm bốn mươi đồng

Điều 6: Nghiệm thu

- 1) Bên A có quyền mời cơ quan giám định chuyên môn hoặc chuyên gia giúp cho mình kiểm tra chất lượng sửa chữa vào thành phần ban nghiệm thu.
- 2) Bên B có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện cho hoạt động nghiệm thu theo hai đợt. Đợt 1 khi đạt 50% giá trị hợp đồng và đợt 2 khi hoàn tất (nếu công việc đơn giản, thực hiện trong thời gian ngắn thì nghiệm thu một lần).

Điều 7: Bảo hành

1) Thời gian bảo hành kết quả sửa chữa 3 tháng

(dựa theo quy định của Nhà nước, nếu không có thì hai bên tự thỏa thuận).

2) Trong thời hạn bảo hành nếu bên A phát hiện có hư hỏng, sai sót về chất lượng, về kỹ thuật thì phải thông báo kịp thời bằng văn bản cho bên B biết để cùng nhau xác minh. Việc xác minh phải được tiến hành không chậm quá 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Việc xác minh phải được lập thành biên bản. Hai bên có kết luận rõ ràng về nguyên nhân gây ra hư hỏng đó thuộc về bên nào, quy định thời gian sửa chữa.

3) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo, nếu bên B không trả lời thì coi như đã chấp nhận có sai sót và có trách nhiệm sửa chữa sai sót đó.

4) Nếu sai sót không được sửa chữa hoặc việc sửa chữa kéo dài dẫn đến những thiệt hại khác trong kế hoạch sử dụng phương tiện thì bên A có quyền phạt bên B vi phạm hợp đồng là 30% giá trị bộ phận hư hỏng và bắt bồi thiệt hại như trường hợp không thực hợp đồng.

Điều 8: Thanh toán

1) Bên A thanh toán cho bên B đợt 1 cho chi phí sửa chữa là 3.000.000 đồng

2) Thanh toán hết số tiền còn lại là sau khi cơ quan đăng kiểm kiểm tra

3) Phương thức thanh toán chuyển khoản

Điều 9: Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

1) Bên nào vi phạm hợp đồng một mặt phải trả cho bên bị vi phạm hợp đồng, mặt khác nếu có thiệt hại xảy ra do lỗi vi phạm hợp đồng dẫn đến như: mất mát, hư hỏng tài sản, phải chi phí để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại do vi phạm gây ra, tiền phạt do vi phạm hợp đồng khác và tiền bồi thường thiệt hại mà bên bị vi phạm phải trả cho bên thứ ba là hậu quả trực tiếp của sự vi phạm này gây ra.

2) Khi công việc không đúng với yêu cầu kỹ thuật đã thỏa thuận trong hợp đồng thì bên A có quyền không nhận. Nếu nhận có quyền yêu cầu phải giảm giá hoặc sửa chữa sai sót trước khi nhận. Trong trường hợp do phải sửa chữa sai sót mà hợp đồng không được thực hiện đúng thời hạn thì bên B bị phạt vi phạm hợp đồng như trường hợp vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng.

3) Nếu bên A không tiếp nhận 12.921.040 đồng đã hoàn thành theo đúng hợp đồng, trong 10 ngày đầu sẽ bị phạt 4% giá trị phần hợp đồng và phạt thêm 1% cho mỗi đợt 10 ngày tiếp theo cho tới mức cao nhất là 12% giá trị phần hợp đồng.

4) Nếu bên B vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng sẽ bị phạt 2% giá trị hợp đồng cho 10 ngày



lịch đầu và phạt thêm 1% mỗi ngày tiếp theo cho tới 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

5) Nếu hợp đồng này có bên nào đó gây ra đồng thời nhiều loại vi phạm thì chỉ phải chịu một loại phạt có số tiền phạt ở mức cao nhất theo mức phạt mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

Điều 10: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng

- 1) Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện HĐ, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng, đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản).
- 2) Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên mới khiếu nại tới Tòa Án.

Điều 11: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 10/10/2023

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý HĐ sau khi hoàn thành đó 2 ngày. Bên A có trách nhiệm tổ chức họp thanh lý hợp đồng, tự chọn thời gian và địa điểm thích hợp.

Hợp đồng này được làm thành 2 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 1 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Chức vụ, ký tên, đóng dấu)


Trần Văn Quang

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Chức vụ, ký tên, đóng dấu)

